

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Xây dựng; Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **BÙI QUỐC BẢO.**
 2. Ngày tháng năm sinh: 06/11/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
 3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
 4. Quê quán: xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.
 5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 387/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
 6. Địa chỉ liên hệ: 387/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại di động: 0909358935; E-mail: buiquocbao@tdtu.edu.vn.
 7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 8 năm 2011: Nghiên cứu sau Tiến sỹ (Postdoc) và Trợ giảng tại Trường Đại học Quốc gia Công chánh (Ecole Nationale des Travaux Publics de l'Etat – ENTPE), Lyon, Pháp.
 - Từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 8 năm 2016: Phó Giáo sư (Maitre de Conferences) tại Đại học Savoie Mont Blanc, Chambéry, Pháp.
 - Từ tháng 9 năm 2016 đến nay: Giảng viên Khoa Kỹ thuật công trình, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TP. Hồ Chí Minh.
- Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Xây dựng; Chức vụ cao nhất đã qua: không có.
Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kỹ thuật công trình, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.
Địa chỉ cơ quan: 19 Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Điện thoại cơ quan: (028) 37 755 035

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 4 năm 2004; số văn bằng: 00299/71KH2/2003; ngành: Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 02 tháng 02 năm 2006; số văn bằng: ENTPEVV 429295; ngành: Xây dựng; chuyên ngành: Xây dựng; Nơi cấp bằng ThS: Trường Quốc gia về Xây dựng Nhà nước (Ecole Nationale des Travaux Publics de l'Etat – ENTPE) Lyon, Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 5 năm 2009; số văn bằng: INSALYO 6804482; ngành: Xây dựng; chuyên ngành: Xây dựng; Nơi cấp bằng TS: Viện Quốc gia về Khoa học ứng dụng (Institut National des Sciences Appliquées de Lyon – INSA Lyon), Pháp.

- Được cấp bằng TSKH ngày 19 tháng 3 năm 2024; số văn bằng: LYONI 17000008; ngành: Xây dựng; chuyên ngành: Xây dựng; Nơi cấp bằng TSKH: Đại học Lyon 1, Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS (Maitre de Conferences) tại ĐH Savoie Mont Blanc (Chambery, Pháp) từ ngày 01 tháng 9 năm 2011; sau đó được bổ nhiệm chức vụ chuyên môn PGS (Associate Professor) tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng từ tháng 11 năm 2017, ngành: Xây dựng (theo tiêu chuẩn riêng của Trường ĐH Tôn Đức Thắng).

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Tôn Đức Thắng**.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Xây dựng – Kiến trúc**.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Kết cấu bê tông cốt thép: Ứng xử cơ học của kết cấu bê tông cốt thép; Ứng xử động của kết cấu bê tông cốt thép; Thiết kế kháng chấn; Ứng xử của nút khung; Thí nghiệm không phá hủy; Các giải pháp chống thấm.

- Kết cấu và vật liệu thân thiện môi trường: Vật liệu và công trình dùng đất không nung; Vật liệu từ tre; Bê tông cốt liệu tái chế; Vật liệu geopolymer thay thế xi măng; Vật liệu nano gốc graphene; Ứng xử cơ-nhiệt-âm của vật liệu; Năng lượng hàm chứa của vật liệu; Công trình hiệu quả năng lượng; Ứng dụng năng lượng mới.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **02 NCS** bảo vệ thành công luận án TS ở Việt Nam (và 2 NCS bảo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
về thành công luận án TS ở Pháp);

- Đã hướng dẫn **06 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS ở Việt Nam;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **01 cấp Bộ** (NAFOSTED) với vai trò Chủ nhiệm; 01 cấp Bộ (NAFOSTED) với vai trò Thành viên.
- Đã công bố **56 bài báo khoa học**, trong đó 47 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng **sách đã xuất bản 05**, trong đó 05 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): không có.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: là người có tâm với nghề, luôn hết lòng vì sự phát triển của người học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 08 năm 09 tháng (tại Việt Nam).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	-	-	-	10	285	54	339/425/270
2	2020-2021	-	-	02	04	285	75	360/527/275
3	2021-2022	-	-	01	09	240	0	240/513/275
03 năm học cuối								
4	2022-2023	01	01	01	09	330	06	336/531/275
5	2023-2024	-	-	01	15	375	125	500/632/275
6	2024-2025	-	-	-	04	255	195	450/532,5/275

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Pháp, Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm ...

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ , tại Pháp năm 2005, luận án TS ☒ tại Pháp năm 2008, luận án TSKH ☒ tại Pháp năm 2023.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy: Khoa Kỹ thuật công trình, Trường Đại học Tôn Đức Thắng (chương trình Chất lượng cao bậc đại học và chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng).

d) Đối tượng khác ☒ ;

- Tham gia và tổ chức nhiều hội thảo quốc tế trong đó viết và trình bày báo cáo khoa học bằng Tiếng Anh;

- Thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng khoa học, thành viên ban biên tập kỷ yếu hội thảo, Hội thảo quốc tế về phát triển bền vững trong xây dựng, đô thị và giao thông (CUTE) các năm 2018, 2024; trong đó tổ chức tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng năm 2018;

- Phản biện (peer-review) cho nhiều tạp chí ISI uy tín (Construction and Building Materials, Engineering Structures,...);

- Tham gia hợp tác trao đổi nghiên cứu tại Đại học Chalmers (Thụy Điển, 06/2019), Đại học Plymouth (Anh, 03/2024) trong khuôn khổ đề tài Tailor- made Recycled Aggregate Concrete (TRAC), tài trợ bởi Hội đồng Châu Âu (European Union's Horizon 2020);

- Tham gia nhiều đề tài quốc tế hợp tác với các đối tác quốc tế, như: REBUMAT (German-Vietnamese Collaborative Project on Resource-efficient Construction using Sustainable Building Materials), trong chương trình CONNECT Education-Research-Innovation, được tài trợ bởi Federal Ministry of Education and Research (BMBF), Đức; CAMARSEC (Climate-Adapted Material Research for the Socio-Economic Context of Vietnam - Enabling Research and Development for Sustainable Buildings in the socio-economic context of Vietnam), được tài trợ bởi Federal Ministry of Education and Research (BMBF), Đức.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): không có.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Hoài Bảo	x		x		03/2019 đến 08/2023	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Quyết định cấp bằng số 1525/QĐ-TĐT ngày 21-5-2024
2	Ngô Thành Phong	x			x	10/2019 đến	Trường Đại học	Quyết định cấp

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
						08/2023	Tôn Đức Thắng	bằng số 1525/QĐ-TĐT ngày 21/5/2024
3	Nguyễn Ngọc Hoàng		x	x		01/2020 đến 02/2021	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày được cấp bằng: 12/08/2021
4	Nguyễn Tấn Phát		x	x		01/2020 đến 02/2021	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày được cấp bằng: 12/08/2021
5	Đoàn Tổng Nguyên		x	x		01/2021 đến 01/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày được cấp bằng: 30/06/2022
6	Nguyễn Ngọc Tuấn		x	x		03/2022 đến 09/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày được cấp bằng: 20/04/2023
7	Nguyễn Tuấn Dũng		x	x		07/2023 đến 01/2024	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày được cấp bằng: 04/7/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

T T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Chapter 11. Weathering and durability of earthen material and structures, Trong sách: “Modern Earth Buildings Materials, Engineering, Constructions and Applications”, https://doi.org/10.1533/9780857096166.2.282	CK (thuộc ISI)	Woodhead Publishing (Elsevier), 2012 ISBN: 978-0-85709-026-3	03		282-303	
2	Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn Eurocode – Cơ sở lý thuyết và ví dụ áp dụng	TK	NXB Xây dựng, 2018 ISBN: 978-604-82-2335-9	01	x	1-212	

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	https://nxbxaydung.com.vn/thiet-ke-ket-cau-be-tong-cot-thep-theo-tieu-chuan-eurocode-co-so-ly-thuyet-va-vi-du-ap-dung-b5586.html						
3	Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép theo TCVN 5574:2018 https://nxbxaydung.com.vn/thiet-ke-ket-cau-be-tong-cot-thep-theo-tcvn-5574-2018-b6377.html	TK	NXB Xây dựng, 2020 ISBN: 978-604-82-3892-6	01	x	1-338	
4	Testing and Characterisation of Earth-based Building Materials and Elements https://doi.org/10.1007/978-3-030-83297-1	CK	Springer, 2022 ISBN: 978-3-030-83296-4	07		211-241, 181-210	
5	Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép theo TCVN 2737:2023 và TCVN 5574:2018 https://nxbxaydung.com.vn/ti-nh-toan-ket-cau-betong-cot-thep-theo-tcvn-27372023-va-tcvn-55742018-b12185.html	TK	NXB Xây dựng, 2024 ISBN: 978-604-82-8128-1	01	x	1-350	

Trong đó: **01** (số tt [4]) **sách chuyên khảo** do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà **ứng viên là đồng chủ biên sau TS**.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	CT nghiên cứu cơ bản trong KHTN, NAFOSTED ĐT: “Phát triển vật liệu không nung cho công trình thân thiện môi trường”	Chủ nhiệm	107.01-2017.22, NAFOSTED (Cấp Bộ)	01/2018 đến 01/2020	Quyết định 41/QĐ-HDQL-NAFOSTED ngày 03/3/2020; Biên bản nghiệm thu ngày 15/5/2020, Kết quả: ĐẠT

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
2	CT nghiên cứu cơ bản trong KHTN, NAFOSTED ĐT: “Nghiên cứu sử dụng chất thải nông nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng bền vững”	Thành viên	107.01-2020.01, NAFOSTED (Cấp Bộ)	01/2021 đến 01/2023	Quyết định 74/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 21/12/2022; Biên bản nghiệm thu ngày 22/7/2024, Kết quả: ĐẠT

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Durability of rammed earth walls exposed for 20 years to natural weathering, https://doi.org/10.1016/j.buildenv.2008.07.001	04	x	Building and Environment, ISSN: 0360-1323	ISI (IF = 7.1; Q1)	356	44(5), 912-919	05, 2009
2	Assessing the anisotropy of rammed earth, https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2009.04.011	02	x	Construction and Building Materials, ISSN: 0950-0618	ISI (IF = 7.4; Q1)	121	23, 3005-3011	09, 2009
3	Compression behaviour of non-industrial materials in civil engineering by three scale experiments: the case of rammed earth, https://doi.org/10.1617/s11527-008-9446-y	04	x	Materials and structures, ISSN: 1871-6873	ISI (IF = 3.4; Q1)	226	42, 1101-1116	10, 2009
II Sau khi được công nhận TS								
4	First exploratory study on dynamic characteristics of rammed earth buildings. https://doi.org/10.1016/j.engstruct.2011.08.004	04	x	Engineering Structures, ISSN: 0141-0296	ISI (IF = 5.6; Q1)	98	33(12), 3690-3695	12, 2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Failure of rammed earth walls: From observations to quantifications, https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2013.10.053	04	x	Construction and Building materials, ISSN: 0950-0618	ISI (IF = 7.4, Q1)	147	51, 295-302	01, 2014
6	Effect of moisture content on the mechanical characteristics of rammed earth, https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2013.12.067	04	x	Construction and Building materials, ISSN: 0950-0618	ISI (IF = 7.4, Q1)	305	54, 163-169	03, 2014
7	Dynamic behaviour of an asymmetric building: experimental and numerical studies, https://doi.org/10.1016/j.sndt.2014.07.001	03	x	Case Studies in Nondestructive Testing and Evaluation, ISSN: 2214-6571	Scopus, Q2	20	2, 38-48	10, 2014
8	Assessing local-scale damage in reinforced concrete frame structures using dynamic measurements, https://doi.org/10.1016/j.engstruct.2014.07.038	05	x	Engineering Structures, ISSN: 0141-0296	ISI (IF = 5.6, Q1)	12	79, 22-31	11, 2014
9	Characterisation of vibration and damage in masonry structures: experimental and numerical analysis, https://doi.org/10.1080/19648189.2014.883335	03		European journal of environmental and civil engineering, ISSN: 2116-7214	ISI (IF = 2.2, Q2)	15	18(10), 1118-1129	11, 2014
10	First exploratory study on the ageing of rammed earth material, https://doi.org/10.3390/ma8010001	02	x	Materials, ISSN: 1996-1944	ISI (IF = 3.1, Q2)	26	8(1), 1-15	12, 2014
11	Modeling rammed earth wall using discrete element method, https://doi.org/10.1007/s00161-015-0460-3	04		Continuum Mechanics and Thermodynamics, ISSN: 1432-0959	ISI (IF = 1.9, Q2)	45	28, 523-538	03, 2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	How to use in-situ soils as building materials, https://doi.org/10.1016/j.proeng.2016.04.145	05	x	Procedia Engineering, ISSN: 1877-7058	Scopus	15	145, 1119-1126	05, 2016
13	Assessing the seismic performance of rammed earth walls by using discrete elements, https://doi.org/10.1080/23311916.2016.1200835	03	x	Cogent Engineering, ISSN: 2331-1916	ISI (IF = 2.1, Q2)	16	3(1), 1200835	12, 2016
14	Assessing a nondestructive method to determine the Young's modulus of rammed earth material, https://ascelibrary.org/doi/10.1061/9780784480779.106	04	x	Poromechanics VI: Proceedings of the sixth Biot conference on Poromechanics, Paris, 7-2017, ISBN: 9780784480779	ISI (thuộc Book series "Poromechanics", không có IF và Q)	03	855-863	07, 2017
15	Assessing the in-plane seismic performance of rammed earth walls by using horizontal loading tests, https://doi.org/10.1016/j.engstruct.2017.05.027	04	x	Engineering Structures, ISSN: 0141-0296	ISI (IF = 5.6, Q1)	59	145, 153-161	08, 2017
16	A bamboo treatment procedure: Effects on the durability and mechanical performance, https://doi.org/10.3390/su9091444	03	x	Sustainability, ISSN: 2071-1050	ISI (IF = 3.3, Q1)	65	9(9), 1444	08, 2017
17	Using Wastes from Thermal Power Plants for Manufacturing of Low Strength Construction Materials, https://doi.org/10.1007/978-981-10-6713-6_61	03	x	Proceedings of the 4th Congrès International de Géotechnique - Ouvrages - Structures (CIGOS 2017), Lecture Notes in Civil Engineering, ISBN: 978-981-10-6712-9	Scopus, Q4	0	8, 617-624	10, 2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18	Assessing the rebound hammer test for rammed earth material, https://doi.org/10.3390/su9101904	01	x	Sustainability, ISSN: 2071-1050	ISI (IF = 3.3, Q1)	19	9(10), 1904	10, 2017
19	An experimental study on earthen materials stabilized by geopolymer, https://doi.org/10.1007/978-981-10-6713-6_31	04	x	Proceedings of the 4th Congrès International de Géotechnique-Ouvrages-Structures, (CIGOS 2017), Lecture Notes in Civil Engineering, ISBN: 978-981-10-6712-9	Scopus, Q4	08	8, 319-328	10, 2017
20	An assessment on volume stabilization of mortar with stainless steel slag sand, https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2017.08.069	03		Construction and Building materials, ISSN: 0950-0618	ISI (IF = 7,4, Q1)	47	155, 200-208	11, 2017
21	Influence of thermo-pressing conditions on insulation materials from bamboo fibers and proteins based bone glue, https://doi.org/10.1016/j.indcrop.2017.12.009	05		Industrial Crops and Products, ISSN: 0926-6690	ISI (IF = 5,6, Q1)	65	111, 834-845	01, 2018
22	Limit analysis, rammed earth material and Casagrande test, https://doi.org/10.1016/j.creme.2017.11.007	04		Comptes Rendus Mécanique, ISSN: 1631-0721	ISI (đã ngưng xuất bản từ 2020, không có IF 2023), Q3	03	346(2), 98-109	01, 2018
23	Sustainable RC beam-column connections with headed bars: a formula for shear strength evaluation, https://doi.org/10.3390/su10020401	06	x	Sustainability, ISSN: 2071-1050	ISI (IF = 3.3, Q1)	11	10(2), 401	02, 2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Tentative to use wastes from thermal power plants for construction building materials, https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1755-1315/143/1/012041	03	x	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, ISSN: 1755-1315	Scopus, Q3	01	143(1), 012041	04, 2018
25	A new concept of precast concrete retaining wall: from laboratory model to the in-situ tests, https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1755-1315/143/1/012001	06		IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, ISSN: 1755-1315	Scopus, Q3	03	143(1), 012001	04, 2018
26	Characterizing the shear parameters of rammed earth material by using a full-scale direct shear box, https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2018.03.142	04	x	Construction and Building materials, ISSN: 0950-0618	ISI (IF = 7.4, Q1)	40	171, 414-420	05, 2018
27	Shear parameters of rammed earth material: Results from different approaches, https://doi.org/10.1155/2018/8214604	04	x	Advances in Materials Science and Engineering, ISSN:1687-8442	Scopus, Q2	17	2018(1), 8214604	10, 2018
28	Building bio-insulation materials based on bamboo powder and bio-binders, https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2018.07.153	05		Construction and Building materials, ISSN: 0950-0618	ISI (IF = 7.4, Q1)	87	186, 686-698	10, 2018
29	Dynamic discrete element modelling for seismic assessment of rammed earth walls, https://doi.org/10.1016/j.engstruct.2018.08.084	03	x	Engineering Structures, ISSN: 0141-0296	ISI (IF = 5.6, Q1)	21	175, 690-699	11, 2018
30	Vertical rods as a seismic reinforcement technique for rammed earth walls: an assessment,	04	x	Advances in Civil Engineering, ISSN:1687-8094	Scopus, Q2	21	2019(1), 1285937	03, 2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1155/2019/1285937							
31	Assessing the seismic behavior of rammed earth walls with an L-form cross-section, https://doi.org/10.3390/su11051296	05	x	Sustainability, ISSN: 2071-1050	ISI (IF = 3.3, Q1)	15	11(5), 1296	03, 2019
32	Mechanical properties and microstructure analysis of FA-GGBS-HMNS based geopolymer concrete, https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2019.03.202	04		Construction and Building materials, ISSN: 0950-0618	ISI (IF = 7.4, Q1)	204	210, 198-209	06, 2019
33	Assessing Damage to Beam-Column Connections in Reinforced Concrete Structures from Vibrational Measurement Results, https://doi.org/10.1080/10168664.2019.1581587	05		Structural Engineering International, ISSN: 1683-0350	ISI (IF = 1.1, Q2)	07	29(3), 396-403	07, 2019
34	Rammed earth under horizontal loadings: Proposition of limit states, https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2019.06.020	04	x	Construction and Building materials, ISSN: 0950-0618	ISI (IF = 7.4, Q1)	20	220, 238-244	09, 2019
35	Evaluation of one-way shear behaviour of reinforced concrete slabs: experimental and numerical analysis, https://doi.org/10.1080/19648189.2017.1371646	06		European Journal of Environmental and Civil Engineering, ISSN: 2116-7214	ISI (IF = 2.2, Q2)	26	24(2), 190-216	01, 2020
36	Steel nail embedded in rammed earth wall to support vertical loads: An investigation, https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2019.117836	04	x	Construction and Building materials, ISSN: 0950-0618	ISI (IF = 7.4, Q1)	03	234, 117836	02, 2020
37	Out-of-plane behavior of rammed earth walls under	05	x	Structures,	ISI (IF = 3,9, Q1)	26	24,	04, 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	seismic loading: Finite element simulation, https://doi.org/10.1016/j.i struc.2020.01.009			ISSN: 2352-0124			191-208	
38	Characterization of hygrothermal insulating biomaterials modified by inorganic adsorbents, https://doi.org/10.1007/s0 0231-020-02873-2	05		Heat and Mass Transfer, ISSN: 1432-1181	ISI (IF = 1.3, Q2)	12	56(8), 2473-2485	08, 2020
39	Recycled aggregate concretes—A state-of-the-art from the microstructure to the structural performance, https://doi.org/10.1016/j.c onbuildmat.2020.119522	02	x	Construction and Building materials, ISSN: 0950-0618	ISI (IF = 7.4, Q1)	148	257, 119522	10, 2020
40	Geopolymer Recycled Aggregate Concrete: From Experiments to Empirical Models, https://doi.org/10.3390/m a14051180	03	x	Materials, ISSN: 1996-1944	ISI (IF = 3.1, Q2)	52	14, 1180	03, 2021
41	An overview of the remaining challenges of the RILEM TC 274-TCE, testing and characterisation of earth-based building materials and elements, https://doi.org/10.21809/r ilemtechlett.2021.149	10		RILEM Technical Letters, ISSN 2518-0231	Scopus, Q1	28	6, 150-157	01, 2022
42	Earth as construction material in the circular economy context: practitioner perspectives on barriers to overcome, https://doi.org/10.1098/rst b.2020.0182	06		Philosophical Transactions of the Royal Society B, ISSN: 0962-8436	ISI (IF = 5.4; Q1)	125	376 (1834), 20200182	09, 2021
43	Waterproofing for Underground Structures Without Basement	04	x	Proceedings of the 6th International Conference on	Scopus, Q4	0	203, 1291-1299	10, 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Drainage System: Assessing the Robustness of a Negative-Side Waterproofing Solution, https://doi.org/10.1007/978-981-16-7160-9_131			Geotechnics, Civil Engineering and Structures (CIGOS 2021), Lecture Notes in Civil Engineering, ISBN: 978-981-16-7159-3				
44	Evaluation of seismic performance of rammed earth building and improvement solutions, https://doi.org/10.1016/j.jobe.2021.103113	05		Journal of Building Engineering, ISSN: 2352-7102	ISI (IF = 6.7; Q1)	13	43, 103113	11, 2021
45	Bê tông Geopolymer sử dụng cốt liệu tái chế: nghiên cứu một số phương pháp xử lý cốt liệu, https://doi.org/10.54772/jomc.6.2021.206	03		Tạp chí Vật liệu và Xây dựng - Bộ Xây dựng, ISSN: 1859-381X		0	11(6), 28-34	12, 2021
46	Valorization of starch nanoparticles on microstructural and physical properties of PLA-starch nanocomposites, https://doi.org/10.1002/ap.51757	06		Journal of Applied Polymer Science, ISSN:1097-4628	ISI (IF = 2.7; Q2)	07	139(10), 51757	03, 2022
47	Application of nanotechnology for earth materials: An exploratory study with graphene-based nanosheets, https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2022.126677	03	x	Construction and Building materials, ISSN: 0950-0618	ISI (IF = 7.4; Q1)	09	324, 126677	03, 2022
48	Assessing influences of different factors on the compressive strength of geopolymer-stabilised compacted earth, https://doi.org/10.1007/s41779-021-00667-1	05	x	Journal of the Australian Ceramic Society, ISSN: 2510-1579	ISI (IF = 1.8; Q2)	06	58, 379-395	04, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
49	Durability of geopolymer stabilised compacted earth exposed to wetting–drying cycles at different conditions of pH and salt, https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2022.127168	04		Construction and Building materials, ISSN: 0950-0618	ISI (IF = 7.4; Q1)	15	329, 127168	04, 2022
50	Fiber reinforced concrete for slabs without steel rebar reinforcement: Assessing the feasibility for 3D-printed individual houses, https://doi.org/10.1016/j.scm.2022.e00950	03	x	Case Studies in Construction Materials, ISSN: 22145095	ISI (IF = 6.5; Q1)	32	16, e00950	06, 2022
51	Assessing the mechanical properties of geopolymer recycled aggregate concrete: Flexural strength, bond strength and thermo-mechanical behaviour, https://doi.org/10.1007/s41779-022-00801-7	04	x	Journal of the Australian Ceramic Society, ISSN: 2510-1579	ISI (IF = 1.8; Q2)	03	58(5), 1649-1665	12, 2022
52	Bê tông xi măng sử dụng vật liệu nano gốc Graphene: nghiên cứu một số đặc tính cơ học và độ bền, https://doi.org/10.54772/jomc.06.2023.585	03	x	Tạp chí Vật liệu và Xây dựng - Bộ Xây dựng, ISSN: 1859-381X		0	13(06), 27-32	12, 2023
53	Manually compressed soil blocks stabilised by fly ash based geopolymer: a promising approach for sustainable buildings, https://doi.org/10.1038/s41598-023-50103-6	03	x	Scientific Reports, ISSN: 2045-2322	ISI (IF = 3.8; Q1)	05	13(1), 22905	12, 2023
54	An Exploration Study on the CO2 Concentration in Several Air-Conditioned Classrooms Located in Ho Chi Minh City,	05	x	Proceedings of the 7th International Conference on Geotechnics, Civil Engineering and	Scopus, Q4	0	482, 988-995	06, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng , năm công bố
	https://doi.org/10.1007/978-981-97-1972-3_110			Structures, CIGOS 2024, Lecture Notes in Civil Engineering, ISBN: 978-981-97-1971-6				
55	Assessing the combination of graphene and graphene oxide nanosheets in cement-based materials, https://doi.org/10.1016/j.emconcomp.2024.105800	07	x	Cement and Concrete Composites, ISSN: 0958-9465	ISI (IF = 10.8; Q1)	0	154, 105800	11, 2024
56	Application of machine learning models for the optimisation of compressive strength and water resistance of geopolymer stabilised compacted earth, https://doi.org/10.1016/j.scm.2025.e04203	03	x	Case studies in Construction Materials, ISSN: 2214-5095	ISI (IF = 6.5, Q1)	0	22, e04203	01, 2025

- Trong đó: **29** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: các bài báo số TT: 4-8, 10, 13, 15, 16, 18, 23, 26, 27, 29-31, 34, 36-40, 47, 48, 50, 51, 53, 55, 56.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	-				

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-				

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo năm 2022, trình độ đại học –Ngành Kỹ thuật xây dựng: Chương trình tiêu chuẩn, Chất lượng cao; Chương trình đại học bằng Tiếng Anh Chương trình liên kết đào tạo quốc tế.	Tham gia	235/QĐ-TĐT, 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng – HĐ thẩm định CTĐT 2022	2876/QĐ-TĐT ngày 05/10/2022	
2	Xây dựng chương trình đào tạo năm 2022, trình độ thạc sĩ – Ngành Kỹ thuật xây dựng.	Tham gia	235/QĐ-TĐT, 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng – HĐ thẩm định CTĐT 2022	2941/QĐ-TĐT ngày 11/10/2022	
3	Xây dựng chương trình đào tạo năm 2022, trình độ tiến sĩ – Ngành Kỹ thuật xây dựng.	Tham gia	235/QĐ-TĐT, 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng – HĐ thẩm định CTĐT 2022	2950/QĐ-TĐT ngày 11/10/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Bùi Quốc Bảo